

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được, ông Đào Xuân Nhi.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Đồng Nai, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996; Địa chỉ nơi cư trú: khu phố T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai (Khu phố E, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cũ) (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Bị đơn: Ông Ngô Thanh L, sinh năm: 1992; Địa chỉ nơi cư trú: khu phố B, phường Đ, tỉnh Đồng Nai (khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cũ) (vắng mặt, có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2025 và các bản lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H và ông Ngô Thanh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (cũ). Vợ chồng bà H chung sống không hạnh phúc, phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông L không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con, nghiện ma túy. Bà H và ông L đã ly thân từ tháng 1 năm 2025. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Thanh L.

Về con chung: Bà H và ông L có 01 con chung là Ngô Nguyễn Gia B, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2016. Vợ chồng ly hôn bà H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Bà H không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Lương T thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản lời khai ngày 05 tháng 5 năm 2025, bị đơn ông Ngô Thanh L trình bày: Ông L và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (cũ). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình do ông Lương nghiện ma túy khiến vợ chồng bất hoà. Bà H yêu cầu ly hôn thì ông L không đồng ý vì ông L còn yêu thương bà H.

Về con chung: Ông L và bà H có 01 con chung là Ngô Nguyễn Gia B, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2016. Ông L đồng ý giao 01 con chung là cháu B cho bà H nuôi dưỡng vì ông L đang đi cai nghiện, không có điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án không có vi phạm về thủ tục tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Thanh L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông L có nơi cư trú tại khu phố B, phường Đ, tỉnh Đồng Nai, căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai (Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài cũ) thụ lý, giải quyết là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bà H, ông L. Bà H, ông L đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H, ông L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 48, ngày 13 tháng 5 năm 2015. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của bà H và ông L là hợp pháp. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ.

Xét, ngày tháng năm sinh của ông Ngô Thanh L ghi trong giấy đăng ký kết hôn, Chứng minh nhân dân và Căn cước công dân. Xét thấy, năm sinh ghi trong trích lục kết hôn số: 48 ngày 22/6/2016 của UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước và Chứng minh nhân dân số 285345677 do Công an tỉnh B cấp đều ghi năm sinh của ông L 1990; Đối với Căn cước công dân số 070092000190 do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội cấp ngày 25/3/2021 cho ông Lương G thông tin ông Lương sinh ngày 24 tháng 9 năm 1992. Do có sự mâu thuẫn về năm sinh của ông Lương N Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ tại công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước ngày 26/6/2025 và được Công an phường T cung cấp thông tin với nội dung: Xác định Căn cước công dân và Chứng minh nhân dân cấp cho ông L là đúng một người. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông Ngô Thanh L sinh năm 1990 ghi trong trích lục kết hôn, Chứng minh nhân dân và ông Ngô Thanh L sinh ngày 24 tháng 9 năm 1992 ghi trong Căn cước công dân là một người.

Xét tình trạng hôn nhân của bà H, ông L: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà H đều yêu cầu được ly hôn với ông L vì mâu thuẫn rất trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau nhưng bà H, ông L đã ly thân từ tháng 1 năm 2025. Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai người có cơ hội quay lại đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của bà H và ông L là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung cháu B.

Xét điều kiện nuôi con của bà H: Bà H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Bà H có nhà và đang làm công nhân, thu nhập ổn định hàng tháng của bà là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Như vậy, về điều kiện nuôi con thì bà H có đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu B, đảm bảo cho con có cuộc sống tốt nhất về mọi mặt.

Xét nguyện vọng của cháu B: Cháu B còn nhỏ, độ tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của bố, mẹ. Tại bản lời khai ngày 05 tháng 5 năm 2025, cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ là bà H. Xét nguyện vọng của cháu B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai về nội dung vụ án là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 48, 227, 228, 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn”. Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ngô Thanh L (*Đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 48, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước cấp ngày 13 tháng 5 năm 2015*).

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc nuôi con. Giao con Ngô Nguyễn Gia B, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Ngô Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu là: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001998 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài (cũ). Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Thanh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 9;
- PTHADS Khu vực 9;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Linh